

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 30/9/2025

Số học sinh: 436

phần ăn/ngày:

34.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu
1.040.000	10.464.000	11.504.000

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	DVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				204.855
1	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
2	Muối l ớt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,20	18.296	21.955
4	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,30	122.000	36.600
6	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
	Bữa trưa				9.352.145
01	Gạo trắng	Kg	39,24	18.000	706.320
02	Cá chim biển	Kg	43,20	185.000	7.992.000
03	Cà chua	Kg	12,00	23.000	276.000
04	Thơm	Quả	6,00	23.000	138.000
05	Giá	Kg	12,00	15.000	180.000
06	Rau ngổ	Kg	0,20	45.000	9.000
07	Me chua	Kg	1,00	39.000	39.000
08	Hành lá	Kg	0,473	25.000	11.825
	Bữa Xế				1.947.000
01	Thịt gà	Kg	15,00	100.000	1.500.000
02	Cà chua	Kg	3,00	23.000	69.000
03	Củ cải	Kg	2	15.000	30.000
04	Cà rốt	Kg	2	22.000	44.000
05	Phở khô	Kg	8	38.000	304.000
Cộng chi ăn trong ngày					11.504.000
Tổng chi					11.504.000

Bảng chữ: Mười một triệu năm trăm lẻ bốn ngàn đồng

Tồn cuối ngày:

0 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa